SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Số: 1821 /QĐ-NTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 (đợt 1) tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 2994/QĐ-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện Nguyễn Tri Phương;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3550/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Hướng dẫn số 1397/HĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 1861/KH-NTP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương về tuyển dụng viên chức năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 2936/NTP-TCCB ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương nghiệp về việc thống nhất danh sách công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 (đợt 1) tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ tại Tờ trình ngày 03 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025 (đợt 1) tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương gồm 117 (Một trăm mười bảy) người có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương thực hiện việc thông báo kết quả tuyển dụng viên chức công khai trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, Hội đồng tuyển dụng viên chức, các khoa, phòng liên quan và các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Hội đồng tuyển dụng viên chức (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB (NTL/04b)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Võ Đức Chiến

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TẠI BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1821 /QĐ-NTP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nguyễn Tri Phương)

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Khám bệnh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Trần Diễm Châu	05/01/1988	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Thạc sĩ	Da liễu	Không			89	86	87,5	**Trúng tuyển**
2	Lê Khánh Ly	05/07/1986	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Chuyên khoa 1	Răng Hàm Mặt	Không	Miễn thi ngoại ngữ		81	83	82	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Cấp cứu - Chỉ tiêu tuyển dụng: 8															
1	Vũ Hồng Linh	01/02/1997	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			97	97	97	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Minh Hưng	28/07/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không	Miễn thi ngoại ngữ		95	94	94,5	**Trúng tuyển**
3	Đặng Anh Duy Bảo	27/02/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			93	93	93	**Trúng tuyển**
4	Trương Chánh Kiên	05/01/1996	Nam	Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Dân tộc thiểu số		5	88	87	92,5	**Trúng tuyển**
5	Huỳnh Trung Hiếu	06/05/1986	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			89	88	88,5	**Trúng tuyển**
6	Lê Thị Ngọc Nhung	12/10/1997	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			84	85	84,5	**Trúng tuyển**
7	Hồ Hoàng Kim	30/09/1983	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	Không			80	79	79,5	**Trúng tuyển**
8	Phan Thị Hải Yến	24/05/1996	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			80	78	79	**Trúng tuyển**
9	Phạm Quốc Chẩn	13/04/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			79	77	78	**Không trúng tuyển**
10	Lương Lai Quang	21/10/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			77	77	77	**Không trúng tuyển**
11	Hồ Minh Triết	14/11/1998	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			75	75	75	**Không trúng tuyển**
12	Hồ Sĩ Tiến	18/05/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			73	73	73	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
13	Hồ Đắc Phúc	13/02/1997	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			71	70	70,5	**Không trúng tuyển**
14	Đặng Trung Tín	23/03/2000	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			67	67	67	**Không trúng tuyển**
15	Nguyễn Thị Bảo Châu	12/03/1999	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Đại học	Y đa khoa	Không			61	61	61	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Đức Thanh Liêm	25/09/1988	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	Chuyên khoa 1	Hồi sức Cấp cứu	Không			97	98	97,5	**Trúng tuyển**
2	Trần Xuân Trọng	16/11/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	Đại học	Y đa khoa	Không			76	78	77	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Văn Trình	24/11/1999	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	Đại học	Y đa khoa	Không			45	44	44,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Nội hô hấp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Trần Đức Huy	02/01/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội hô hấp	Đại học	Y đa khoa	Không			83	84	83,5	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Thận - Lọc máu - Chỉ tiêu tuyển dụng: 4															
1	Phan Thanh Nguyên An	29/09/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Y đa khoa	Không			92	95	93,5	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Hồ Duy	11/10/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	Thạc sĩ; Chuyên khoa 1	Nội tổng quát	Không			90	90	90	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	30/06/1996	Nữ	Kinh	Khoa Thận - Lọc máu	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Y đa khoa	Không			48	48	48	**Không trúng tuyển**
4	Trương Chí Thiện	28/08/2000	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Y đa khoa	Không			45	48	46,5	**Không trúng tuyển**
5	Trần Thị Trúc Phương	09/02/2000	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Y đa khoa	Không			30	30	30	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Nội thần kinh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Dương Thị Thùy Dung	06/08/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Chuyên khoa 1	Tâm thần	Không			83	85	84	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
2	Nguyễn Thị Trung Mỹ	27/09/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Thạc sĩ	Nội khoa (thần kinh)	Không			70	70	70	**Không trúng tuyển**
3	Nguyễn Thùy Tuyết Minh	07/10/1999	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ	Y đa khoa	Không	Miễn thi ngoại ngữ		48	47	47,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Nội tổng hợp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Phương Nhi	11/11/1996	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Y đa khoa	Không			86	89	87,5	**Trúng tuyển**
2	Phạm Nhật Tấn	27/04/2000	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Y đa khoa	Không			48	49	48,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Lão khoa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Sơn Quốc Hào	01/01/1997	Nam	Khmer	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Lão khoa	Đại học	Y đa khoa	Dân tộc thiểu số		5	90	90	95	**Trúng tuyển**
2	Lê Trịnh Thủy Tiên	25/08/1988	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Lão khoa	Thạc sĩ	Nội khoa	Không	Miễn thi ngoại ngữ		38	40	39	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Phụ sản - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Nguyễn Thị Minh Thư	28/10/1991	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Không			90	90	90	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Hồng Hà	25/06/1997	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đại học	Y đa khoa	Không			90	85	87,5	**Trúng tuyển**
3	Phạm Thị Tố Trân	19/04/1998	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đại học	Y đa khoa	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
4	Nguyễn Hà Nhật Vy	25/04/1995	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Chuyên khoa 1	Sản phụ khoa	Không			60	60	60	**Không trúng tuyển**
5	Phạm Minh Luân	20/04/1990	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đại học	Y đa khoa	Không			60	56	58	**Không trúng tuyển**
6	Bùi Thảo Nhi	10/12/1999	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đại học	Y đa khoa	Không			36	36	36	**Không trúng tuyển**
7	Lê Vũ Linh	29/11/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Chuyên khoa 1	Sản phụ khoa	Không	Miễn thi ngoại ngữ		**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Gây mê hồi sức - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Trương Mưu Sáng	15/07/1997	Nam	Hoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Chuyên khoa 1	Gây mê hồi sức	Dân tộc thiểu số		5	70	70	75	**Trúng tuyển**
2	Bùi Thị Minh Hòa	14/11/1997	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			65	60	62,5	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Duy Ngọc	12/09/1998	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			55	55	55	**Trúng tuyển**
4	Nguyễn Huỳnh Hiệp	15/01/1997	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			50	45	47,5	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
5	Nguyễn Văn Anh Kiệt	15/01/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			45	40	42,5	**Không trúng tuyển**
6	Lê Minh Phước Thới	31/08/1999	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			15	15	15	**Không trúng tuyển**
7	Huỳnh An Khương	12/01/1992	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Y đa khoa	Không			**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Ngoại tổng hợp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Hồng Phát	25/03/1998	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	Đại học	Y đa khoa	Không			70	68	69	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Chấn thương chỉnh hình - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Hoàng Đình Khoa	21/06/1992	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Chuyên khoa 1	Chấn thương chỉnh hình	Không	Miễn thi ngoại ngữ		78	75	76,5	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Quang Thiện	28/11/1983	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Chuyên khoa 1	Tạo hình, tái tạo thẩm mỹ	Không			75	75	75	**Trúng tuyển**
2	Tăng Hồ Phát	24/12/1991	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Chuyên khoa 1	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
3	Bùi Thanh Toàn	15/03/1985	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Chuyên khoa 1	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Không	Miễn thi ngoại ngữ		57	55	56	**Không trúng tuyển**
4	Đỗ Cao Minh	31/10/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Đại học	Y đa khoa	Không			43	40	41,5	**Không trúng tuyển**
5	Nguyễn Lê Văn Lý	13/02/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Đại học	Y đa khoa	Không			**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Ngoại tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
1	Trịnh Thành Lộc	30/06/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tiêu hóa	Chuyên khoa 1	Ngoại khoa	Không			85	89	87	**Trúng tuyển**
2	Đào Văn Cam	12/02/1977	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tiêu hóa	Chuyên khoa 2	Ngoại khoa	Không			84	86	85	**Trúng tuyển**
3	Phan Vũ Đăng Khoa	22/03/1992	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tiêu hóa	Chuyên khoa 1	Ung bướu	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
4	Kim Đặng Thiên Gia	27/12/1996	Nam	Chăm	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tiêu hóa	Đại học	Y đa khoa	Dân tộc thiểu số		5	60	60	65	**Không trúng tuyển**
5	Đoàn Phúc Đăng	12/05/1995	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tiêu hóa	Chuyên khoa 1	Ngoại khoa	Không			60	62	61	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Phan Xuân Thi	20/09/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Không			74	78	76	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/07/1986	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Không			55	53	54	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 4															
1	Trần Thái Hoàng	26/11/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thạc sĩ	Điện quang và Y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)	Không			70	68	69	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
2	Trần Quang Tín	04/09/1993	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Y đa khoa	Không			67	64	65,5	**Trúng tuyển**
3	Trần Công Luận	03/10/1996	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Y đa khoa	Không			55	55	55	**Trúng tuyển**
4	Phạm Công Tú	23/01/1994	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Không			51	53	52	**Trúng tuyển**
5	Trương Thị Kim Chi	20/09/1998	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Y đa khoa	Không			45	45	45	**Không trúng tuyển**
6	Dương Ngọc Khánh Tiên	09/10/1998	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Y đa khoa	Không			**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Khoa Nội soi tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1988	Nam	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội soi tiêu hóa	Đại học	Y đa khoa	Không	Miễn thi ngoại ngữ		86	86	86	**Trúng tuyển**
2	Bùi Thị Thạch Yến Nhi	17/09/1993	Nữ	Kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội soi tiêu hóa	Chuyên khoa 1	Chẩn đoán hình ảnh	Không			76	78	77	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Bác sĩ (hạng III), Phòng Quản lý chất lượng - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Việt Đức	Nam	Kinh	27/11/1997	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Quản lý chất lượng	Thạc sĩ	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	Không	Miễn thi ngoại ngữ		55	60	57,5	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Nội tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Ngô Tú Xương	15/05/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tiêu hóa	Đại học	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Nội hô hấp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Trần Phan Hạnh Nguyên	24/10/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội hô hấp	Đại học	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
2	Nguyễn Thị Kim Duyên	14/06/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội hô hấp	Đại học	Điều dưỡng	Không			59	59	59	**Trúng tuyển**
3	Lê Mỹ Tiên	13/06/1993	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội hô hấp	Đại học	Điều dưỡng	Không			45	45	45	**Không trúng tuyển**
4	Phạm Văn Mỹ	13/01/2002	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội hô hấp	Đại học	Điều dưỡng	Không			40	40	40	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Thận - Lọc máu - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Huỳnh Văn Quân	03/08/2000	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
2	Huỳnh Thị Kim Yến	16/02/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - Lọc máu	Đại học	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Nội thần kinh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Hồ Dịu Mai	16/09/1995	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội thần kinh	Đại học	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Nội tổng hợp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Ngô Nhân Ái	09/01/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	Không			75	75	75	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/08/1982	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
3	Võ Thị Mộng Tuyền	15/02/1996	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đại học	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Gây mê hồi sức - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Trần Ngọc Quỳnh Anh	07/02/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng, chuyên ngành Gây mê hồi sức	Không			85	85	85	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thùy Dương	11/09/1999	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng, chuyên ngành Gây mê hồi sức	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
3	Nguyễn Thị Tú Anh	05/08/1999	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng, chuyên ngành Gây mê hồi sức	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
4	Vũ Hoàng Hồng Duyên	01/01/1998	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đại học	Điều dưỡng, chuyên ngành Gây mê hồi sức	Không			65	65	65	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Ngoại thần kinh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Trần Ngọc Nguyệt Hải	01/05/1999	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại thần kinh	Đại học	Điều dưỡng	Không			85	85	85	**Trúng tuyển**
2	Lê Hoàng Thoa	03/08/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại thần kinh	Đại học	Điều dưỡng	Không			85	85	85	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Thị Minh Hiếu	17/08/1999	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại thần kinh	Đại học	Điều dưỡng	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Võ Thiên Quỳnh	02/10/1995	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Đại học	Điều dưỡng	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng III, Khoa Ngoại tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Thị Ngọc Liên	10/09/1996	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tiêu hóa	Đại học	Điều dưỡng	Không			85	85	85	**Trúng tuyển**
2	Lê Ngọc Phương Dung	01/12/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tiêu hóa	Đại học	Điều dưỡng	Không			75	75	75	**Trúng tuyển**
3	Trần Quang Hiền	12/05/1998	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng III	Khoa Ngoại tiêu hóa	Đại học	Điều dưỡng	Không			40	40	40	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
1	Phạm Văn Trương	28/10/1997	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 4															
1	Nguyễn Thị Lin Đa	09/08/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Hoàng Trúc Phương	02/03/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
3	Huỳnh Thị Bích Tuyền	25/01/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			55	55	55	**Trúng tuyển**
4	Lê Nguyễn Như Quỳnh	17/03/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			50	50	50	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội hô hấp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Trần Thị Ánh Tuyết	06/04/1995	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội hô hấp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Kim Phụng	27/04/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội hô hấp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Thị Ý Thiên	27/12/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội hô hấp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội tiết - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Vũ Thị Nhàn	20/06/1984	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			77	77	77	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Thận - Lọc máu - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Trương Tấn Lộc	12/07/2000	Nam	Hoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số; Hoàn thành nghĩa vụ quân sự		**5**	70	70	75	**Trúng tuyển**
2	Phạm Vĩnh Phú	12/03/2001	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Thận - Lọc máu	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội thần kinh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Văn Hòa	23/01/2001	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Tuyết Nhi	05/09/1998	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội tổng hợp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Phạm Thị Thu Trang	28/04/1999	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			75	75	75	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
2	Võ Thị Ngọc Trầm	04/03/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
3	Trương Thị Ngọc Vy	14/02/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			55	55	55	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội tim mạch - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Đặng Thúy Vi	11/04/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tim mạch	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Nội cơ xương khớp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Mai Thị Kiều Loan	22/11/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội cơ xương khớp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Lão khoa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Viết Duy	05/09/1995	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lão khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
2	Trương Thị Mơ	27/07/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lão khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			55	55	55	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Ngoại tổng hợp- Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Thị Thanh Hằng	17/11/1998	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Ngoại thần kinh- Chỉ tiêu tuyển dụng: 5															
1	Khương Nguyễn Minh Thi	25/05/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
2	Phan Dương Luật	22/05/2003	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
3	Trần Phương Bích Thảo	05/08/2002	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
4	Nguyễn Thị Như Ý	02/01/2001	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
5	Huỳnh Thị Thanh Thúy	15/07/2000	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
6	Dương Thị Yến Nhi	12/07/1998	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại thần kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Chấn thương chỉnh hình- Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
1	Bùi Minh Dư	21/11/1999	Nam	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Điều dưỡng hạng IV, Khoa Ngoại tiêu hóa - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Châu Thanh Loan	19/04/2002	Nữ	Hoa	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc thiểu số		5	65	65	70	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Đức Tường Vân	12/10/2003	Nữ	Kinh	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tiêu hóa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III, Khoa Tim mạch can thiệp - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	La Thế Thịnh	03/09/1992	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Tim mạch can thiệp	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không			50	52	51	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III, Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Huỳnh Thị Ngọc Trân	13/06/1999	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không			80	77	78,5	**Trúng tuyển**
2	Võ Thị Bích Huy	17/12/1999	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không			62	59	60,5	**Trúng tuyển**
3	Phan Thị Thanh Loan	21/06/2000	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không			52	50	51	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III, Khoa Giải phẫu bệnh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	22/03/1996	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Đại học	Công nghệ sinh học	Không			71	69	70	**Trúng tuyển**
2	Đặng Chí Cường	01/01/1986	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Đại học	Xét nghiệm y học	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/02/1986	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Đại học	Công nghệ sinh học y dược	Không			37	38	37,5	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
4	Lê Nguyễn Sony	21/07/2002	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			30	30	30	**Không trúng tuyển**
5	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	09/10/1999	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			5	5	5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng III, Khoa Xét nghiệm - Chỉ tiêu tuyển dụng: 15															
1	Võ Thị Thu Trang	11/06/1991	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			96	96	96	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Kiều Tuyến	18/03/1989	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			95	95	95	**Trúng tuyển**
3	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	20/10/1998	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			96	93	94,5	**Trúng tuyển**
4	H' U RI NIÊ	25/05/1997	Nữ	Ê-đê	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Dân tộc thiểu số		**5**	85	85	90	**Trúng tuyển**
5	Trần Thị Kim Thoại	30/10/1999	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Sinh học động vật	Không			90	90	90	**Trúng tuyển**
6	Châu Khánh Linh	21/06/1993	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			89	87	88	**Trúng tuyển**
7	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/11/2000	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
8	Huỳnh Thạch Thảo	22/08/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm y khoa	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
9	Lê Thị Thu Tâm	23/08/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
10	Nguyễn Thị Kim Phượng	23/07/1998	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			80	80	80	**Trúng tuyển**
11	Phan Thanh Hoàng	21/09/2001	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			78	80	79	**Trúng tuyển**
12	Nguyễn Trần Thiên Kim	28/03/1997	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			75	76	75,5	**Trúng tuyển**
13	Phạm Minh Hiếu	25/06/1982	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Công nghệ sinh học	Không			73	74	73,5	**Trúng tuyển**
14	Huỳnh Lê Hồng Ân	11/06/2002	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			71	70	70,5	**Trúng tuyển**
15	Dương Triều Vỹ	04/10/2001	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
16	Nguyễn Văn Tình	01/02/1983	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị		**5**	63	63	68	**Không trúng tuyển**
17	Huỳnh Lễ Nhật Thanh	10/08/1994	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Chuyên khoa 1	Xét nghiệm y học	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
18	Trương Vũ Công Minh	21/01/2001	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			53	55	54	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
19	Trang Trâm Anh	30/11/2000	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			49	49	49	**Không trúng tuyển**
20	Lê Thị Huế	21/06/2001	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			43	45	44	**Không trúng tuyển**
21	Võ Minh Thi	11/12/2002	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			30	30	30	**Không trúng tuyển**
22	Huỳnh Ngô Kim Huyền	24/10/1997	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật sinh học	Không			8	10	9	**Không trúng tuyển**
23	Đàng Ngọc Duệ Uy	12/11/1998	Nữ	Chăm	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Dân tộc thiểu số		**5**	**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV, Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Nguyễn Ngọc Sơn	02/09/1986	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Quang Luyến	25/09/1973	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Không			35	30	32,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Kỹ thuật y hạng IV, Khoa Xét nghiệm- Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Phạm Thị Xuân Thùy	10/04/2001	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			66	66	66	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Kim Ngọc	14/09/2000	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			65	65	65	**Trúng tuyển**
3	Lê Công Thắng	14/01/2002	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			60	62	61	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
4	Nguyễn Lê Tấn Phát	04/01/2001	Nam	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
5	Trần Vũ Anh Thư	05/02/2002	Nữ	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			36,5	36,5	36,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Dinh dưỡng hạng III - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Nguyễn Việt Tâm	26/12/2000	Nữ	Kinh	Dinh dưỡng hạng III	Khoa Dinh dưỡng	Đại học	Dinh dưỡng	Không			83	82	82,5	**Trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Dược sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu tuyển dụng: 3															
1	Trần Ngọc Ánh	16/11/1989	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			70	75	72,5	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	30/11/1988	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			65	60	62,5	**Trúng tuyển**
3	Phan Ngọc Phi Loan	18/08/1993	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			60	60	60	**Trúng tuyển**
4	Trương Hoàng Anh	14/10/1995	Nam	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
5	Lê Thị Ngọc Tú	21/06/1999	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			55	55	55	**Không trúng tuyển**
6	Hoàng Cẩm Thi	04/08/1998	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Sản xuất và phát triển thuốc	Không			50	45	47,5	**Không trúng tuyển**
7	Nguyễn Thị Thùy Nhân	13/06/1982	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			40	40	40	**Không trúng tuyển**
8	Trần Kim Uyên	09/10/2000	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Sản xuất và phát triển thuốc	Không			20	15	17,5	**Không trúng tuyển**
9	Đỗ Thị Mỹ Duyên	10/12/2000	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			10	10	10	**Không trúng tuyển**
10	Nguyễn Thị Phương Anh	31/08/2000	Nữ	Kinh	Dược sĩ (hạng III)	Khoa Dược	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không			**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Dược hạng IV - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
1	Trần Đình Tuấn	21/03/1986	Nam	Kinh	Dược hạng IV	Khoa Dược	Cao đẳng	Dược học	Không			70	70	70	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thị Ngọc Loan	24/05/1997	Nữ	Kinh	Dược hạng IV	Khoa Dược	Đại học	Dược học	Không			40	40	40	**Không trúng tuyển**
3	Trương Mỹ Hồng	09/09/2004	Nữ	Kinh	Dược hạng IV	Khoa Dược	Cao đẳng	Dược học	Không			35	40	37,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Lê Thị Thu Thủy	Nữ	Kinh	14/03/1985	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Luật học	Không			55	60	57,5	**Trúng tuyển**
2	Nguyễn Thế Dân	Nam	Kinh	04/12/1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Quản lý nhà nước	Con bệnh binh		5	45	45	50	**Không trúng tuyển**
3	Thái Thị Trang	Nữ	Kinh	16/12/1993	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Không			25	25	25	**Không trúng tuyển**
4	Huỳnh Văn Nghĩa	Nam	Kinh	19/06/1979	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị		5	10	10	15	**Không trúng tuyển**
5	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	21/02/1988	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Tổ chức cán bộ	Đại học	Luật	Không			5	5	5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Chuyên viên về tổng hợp, Phòng Quản lý chất lượng - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Hồ Huỳnh Uy Tài	Nam	Kinh	16/01/1994	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Thạc sĩ	Y học dự phòng	Không			75	70	72,5	**Trúng tuyển**
2	Đỗ Phước Thọ	Nam	Hoa	18/07/1995	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý chất lượng	Đại học	Luật	Dân tộc thiểu số		5	25	20	27,5	**Không trúng tuyển**
Vị trí dự tuyển: Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Chỉ tiêu tuyển dụng: 1															
1	Ngô Đức Cẩm Tú	Nữ	Kinh	22/11/2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Toán tài chính	Không			50	55	52,5	**Trúng tuyển**
2	Huỳnh Ngọc Gia Lê	Nữ	Kinh	09/09/2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Luật	Không			30	30	30	**Không trúng tuyển**
3	Nguyễn Trần Ái Vy	Nữ	Kinh	06/11/2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Quản lý nhà nước	Không			30	25	27,5	**Không trúng tuyển**

Stt	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ	Cộng điểm	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Tổng điểm (Trung bình cộng)	Kết quả
4	Trương Phạm Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	20/11/2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Quản lý nhà nước; Chính trị học	Không			25	20	22,5	**Không trúng tuyển**
5	Nguyễn Nhựt Trường	Nam	Kinh	31/05/2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không			**Vắng**	**Vắng**	**Vắng**	
Vị trí dự tuyển: Công nghệ thông tin hạng III, Phòng Công nghệ thông tin - Chỉ tiêu tuyển dụng: 2															
1	Lê Nhân Thiện	Nam	Kinh	22/02/1989	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Không			66	64	65	**Trúng tuyển**
2	Huỳnh Minh Quý	Nam	Kinh	21/10/2000	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Không			50	50	50	**Trúng tuyển**
3	Đặng Hồng Diễm	Nữ	Kinh	05/11/1985	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Không			15	15	15	**Không trúng tuyển**
4	Hàng Phước Thọ	Nam	Kinh	24/08/1983	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Không			10	15	12,5	**Không trúng tuyển**

BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG